

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HC-ST
Ngày 05-9-2023
Về: yêu cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Lê Thị Như
Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 59/2022/TLST-HC ngày 15
tháng 7 năm 2022 về “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐST-HC ngày 01-8-2023, Quyết
định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HC ngày 16-8-2023 và số:
15/2023/QĐST-HC ngày 23-8-2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Nguyễn Đình V**; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn
K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông
Nguyễn Thành T; địa chỉ: Văn phòng luật sư X, số 194, quốc lộ 14, phường Đ,
xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

2. Người bị kiện: **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông**; địa chỉ:
Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí T; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Ủy ban nhân dân huyện Đ**; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện
Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Đ; chức vụ: Phó Trưởng phòng
Tài nguyên và Môi trường huyện Đ – Có đơn xét xử vắng mặt.

3.2. **Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông**; địa chỉ: Đường 23/3,
phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tiến L; chức vụ: Phó Giám đốc Văn
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Đặng Thị L (Vợ ông V) - Có đơn xét xử vắng mặt.

- 3.4. Ông Trần Văn H – Có đơn xét xử vắng mặt.
- 3.5. Bà Nguyễn Thị T – Có đơn xét xử vắng mặt.
- 3.6. Ông Hoàng Quế L
- 3.7. Ông Hoàng Quế P

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Quế L và ông Hoàng Quế P:
Ông Nguyễn Hoàng Thái V; địa chỉ: Thôn 15, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

4. Người làm chứng: **Ông Lê Hữu H**; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-9-2019 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình V trình bày:* Gia đình ông Nguyễn Đình V sử dụng diện tích đất 1.220m², thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), được Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là GCNQSDĐ) số H008814 ngày 15-6-1996. Từ năm 1996 gia đình ông quản lý, sử dụng thửa đất không ai tranh chấp. Tuy nhiên, Tại buổi hòa giải tranh chấp đất ngày 07-6-2019 tại UBND thị trấn K giữa bà Nguyễn Thị T với ông Hoàng Quế P, ông Nguyễn Đình V phát hiện một phần diện tích đất của gia đình ông bị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số CL763223 ngày 06-02-2018 cho ông Hoàng Quế P, thửa số 182, tờ bản đồ số 23, diện tích 814,8m², sau đó ông Hoàng Quế P tặng cho ông Hoàng Quế L, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động ngày 04-5-2018. Vì vậy, ông Nguyễn Đình V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CL763223 nêu trên của ông Hoàng Quế L.

2. *Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông trình bày:* Trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL763223, thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23, diện tích 814,8m² cho ông Hoàng Quế P ngày 06-02-2018 đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình V.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

3.1. *Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ:* Qua kiểm tra thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23, GCNQSDĐ số CL763223 đứng tên ông Hoàng Quế L chồng lên thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008814 đứng tên ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị L và thửa đất số 52, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008597 đứng tên ông Đặng Anh H và bà Nguyễn Thị T. Do đó, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3.2. *Đại diện theo ủy quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông:* Trình tự thủ tục đăng ký biến động GCNQSDĐ cho ông Hoàng Quế L trên cơ sở nhận tặng cho của ông Hoàng Quế P đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

3.3. Ông Hoàng Quế P trình bày: Nguồn gốc đất ông nhận chuyển nhượng của ông Lê Hữu H vào năm 1999, có diện tích khoảng 35 ha, với giá 1.150.000.000đồng, bằng hình thức viết giấy tay nhưng do bị mất nên không cung cấp được cho Tòa án. Năm 2006 ông P được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số AG822196, thửa số 258, tờ bản đồ số 21, diện tích 9421m² (Vị trí đất tranh chấp). Năm 2018 ông P thực hiện thủ tục tách thửa số 258 nêu trên và tặng cho em trai là ông Hoàng Quế L thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23, diện tích 814,8m² (Tách từ thửa số 258). Do đó, ông P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V.

3.4. Ông Hoàng Quế L trình bày: Ông L là người trực tiếp thực hiện thủ tục tách thửa GCNQSDĐ đối với phần đất ông P tặng cho. Khi thực hiện thủ tục tách thửa, ông L tự thực hiện, không gọi ông P ra chỉ mốc ranh nên có sai sót về mốc giới (diện tích trên GCNQSDĐ bị giảm so với diện tích thực tế sử dụng). Sau đó, ông P biết được việc sai sót và phần đất bị giảm trên GCNQSDĐ bị ông Trần Văn H lấn chiếm nên xảy ra tranh chấp. Quá trình hòa giải tranh chấp tại UBND thị trấn K, ông Nguyễn Đình V mới có ý kiến là đất của ông V và yêu cầu hủy GCNQSDĐ cấp cho ông L là không có căn cứ.

3.5. Ông Trần Văn H trình bày: Trước đây ông sinh sống tại thửa đất đối diện với thửa đất ông Nguyễn Đình V khởi kiện. Năm 2010 ông Trần Văn H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đình V thửa đất chiều ngang 10m mặt đường quốc lộ 14, tại vị trí tranh chấp và đã làm nhà tôn trên đất.

3.5. Bà Đặng Thị L (vợ ông V) trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Đình V và không có ý kiến gì khác.

3.6. Bà Nguyễn Thị T (vợ ông Đặng Anh H, đã chết) trình bày: Việc ông Nguyễn Đình V khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông về việc cấp nhầm GCNQSDĐ của ông V cho ông Hoàng Quế P là đúng vì đất này là của ông V, giáp ranh với đất của gia đình bà T. Trong vụ án này, bà không có yêu cầu độc lập và sẽ khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Người làm chứng ông Lê Hữu H trình bày: Nguồn gốc đất chuyển nhượng cho ông Hoàng Quế P do ông Lê Hữu H khai hoang năm 1994, khi khai hoang thì ông Nguyễn Đình V nói với ông Lê Hữu H phần đất giáp đường quốc lộ 14 chiều ngang 40m do ông V đã khai hoang trước đó nên ông Lê Hữu H nhận chuyển nhượng lại của ông V với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), có lập giấy tờ viết tay thể hiện việc chuyển nhượng nhưng đã bị thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày luận cứ: Trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ số AG822196 ngày 19-10-2006, thửa số 258, tờ bản đồ số 21 cho ông Hoàng Quế P và GCNQSDĐ số CL763223 ngày 04-5-2018 ông Hoàng Quế L (trên cơ sở tách thửa 258 và nhận tặng cho từ ông Hoàng Quế P) không đúng quy định pháp luật, cấp sau và chồng lên thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008814 ngày 15-6-1996 đứng tên ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị L và thửa đất số 52, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008597 đứng tên ông Đặng Anh H và bà Nguyễn Thị T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về nội dung: Do có sự sai sót trong quá trình chấp GCNQSDĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông dẫn đến GCNQSDĐ CL763223 số của ông Hoàng Quế L chồng lẫn lên GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Nguyễn Đình V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Đình V khởi kiện vụ án trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết : Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Về nguồn gốc đất:

[3.1.1]. Ông Nguyễn Đình V trình bày nguồn gốc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.220m² do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu D vào năm 1994. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông V thực hiện thủ tục kê khai đăng ký cấp GCNQSDĐ, đến ngày 15-6-1996 được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số H008814. Năm 2002 ông V chuyển nhượng một phần thửa đất số 51 nêu trên (Chiều ngang 10m mặt đường quốc lộ 14) cho ông Trần Văn H. Lời khai của ông Vũ phù hợp với lời khai của ông Trần Văn H, ông Nguyễn Hữu D (BL số 21, 23).

[3.1.2]. Ông Hoàng Quế P và ông Hoàng Quế L trình bày nguồn gốc đất do ông P nhận chuyển nhượng của ông Lê Hữu H năm 1999 bằng giấy viết tay, ông P sử dụng và kê khai đăng ký cấp GCNQSDĐ, đến ngày 19-10-2006 được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số AG822196, thửa đất số 258, tờ bản đồ số 21, diện tích 9421m². Năm 2018 ông P tách thửa và tặng cho ông Hoàng Quế L thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23, GCNQSDĐ số CL763223 (Tách từ thửa số 258). Ông L thừa nhận là người trực tiếp đi tách thửa và đã sai sót khi đo đạc không gọi ông P ra chỉ mốc ranh giới (diện tích trên GCNQSDĐ bị giảm so với diện tích thực tế sử dụng) dẫn đến ông Trần Văn H tranh chấp phần đất chiều ngang 10m mặt đường quốc lộ 14. Tuy nhiên, ông P và ông L không cung cấp được giấy viết tay thể hiện việc nhận chuyển nhượng của ông Lê Hữu H để Tòa án xem xét (do bị thất lạc).

[3.1.3]. Tại phiên tòa, người làm chứng ông Lê Hữu H trình bày nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Đình V với ông Hoàng Quế L do ông Lê Hữu H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đình V vào năm 1994 với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), có lập giấy tờ viết tay thể hiện việc chuyển nhượng nhưng do bị thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Ông Nguyễn Đình V chỉ thừa

nhận chuyển nhượng cho ông Lê Hữu H 18m chiều ngang mặt đường quốc lộ 14, dài hết thửa đất để ông H làm đường đi vào rẫy phía sau.

[3.1.4]. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Nguyễn Đình V nhận chuyển nhượng từ ông Lê Hữu D.

[3.2]. Theo sổ mục kê lưu tại UBND thị trấn K ghi nhận ông Nguyễn Đình V kê khai thửa đất số 51, tờ bản đồ 21 và ông Hoàng Quế P kê khai thửa đất số 258 tờ bản đồ số 21. Hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Quế P ghi nhận: Tại Biên bản ký giáp ranh năm 2005 (không đề ngày, tháng) đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 21 và GCNQSDĐ số AG822196 đứng tên ông Hoàng Quế P (BL số 48, 82) thể hiện: Thửa đất số 258 tờ bản đồ số 21 cấp cho ông P ở giữa và liền kề thửa đất số 51 và 53 tờ bản đồ 21 (không chồng lấn). Tuy nhiên, tờ bản đồ địa chính số 21 do năm 1995 (BL số 57) thể hiện thửa đất ở giữa và liền kề thửa đất số 51 và 53 là thửa số 52 (không phải là thửa 258). Đồng thời, Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và kết quả đo đạc, lồng ghép GCNQSDĐ (BL số 45-46, 51) của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ ghi nhận: Thực địa giữa ông Nguyễn Đình V và ông Hoàng Quế L có tranh chấp về quyền sử dụng đất; thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23 (Tách từ thửa số 258, tờ bản đồ số 21) chồng lên thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008814 cấp cho ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị L. Tại Công văn số: 333/CV-CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ và Biên bản xác minh ngày 20-7-2023 (BL số 52, 53) xác định không có căn cứ lồng ghép thửa đất số 258, tờ bản đồ số 21 lên trích đo thửa đất do tờ bản đồ gốc số 21 không thể hiện thửa đất số 258 (do cấp bổ sung).

[3.3]. Mặt khác, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã hướng dẫn các đương sự khởi kiện vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất để xác định ai là người được quyền sử dụng đất tranh chấp nhưng các đương sự đều có ý kiến chưa khởi kiện, nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện sau.

[3.4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: GGCNQSDĐ số AG822196, thửa số 258, tờ bản đồ số 21 cấp cho ông Hoàng Quế P ngày 19-10-2006, cấp sau GCNQSDĐ số H008814 ngày 15-6-1996, thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, đứng tên ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị L. Đồng thời, quá trình thực hiện cấp GCNQSDĐ số AG822196, thửa số 258, tờ bản đồ số 21 (cấp lần đầu) và GCNQSDĐ số CL763223 thửa số 182, tờ bản đồ số 23 trên cơ sở tách từ thửa số 258, tờ bản đồ số 21 (đo đạc lại tờ bản đồ) cho ông Hoàng Quế P, Ủy ban nhân dân huyện Đ và Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông đều có sai sót, cấp GCNQSDĐ chồng lên thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21, GCNQSDĐ số H008814 đứng tên ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị L dẫn đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ thực hiện đăng ký biến động GCNQSDĐ số CL763223 thửa số 182, tờ bản đồ số 23 đối với ông Hoàng Quế L trên cơ sở nhận tặng cho từ ông Hoàng Quế P, cũng bị sai sót. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V về hủy GCNQSDĐ cấp cho ông Hoàng Quế L.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V được chấp nhận nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông

phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ông Nguyễn Đình V đã đóng 18.824.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải trả cho ông Nguyễn Đình V số tiền 18.824.000đ (*Mười tám triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng*)

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V được chấp nhận nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 87 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL763223 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 06-02-2018 cho ông Hoàng Quế P, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ chính lý biến động ngày 04-5-2018 đối với ông Hoàng Quế L, thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23, diện tích 814,8m², tọa lạc tại tổ dân phố 6, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 của Luật Tổ tụng hành chính: Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải trả cho ông Nguyễn Đình V số tiền 18.824.000đ (*Mười tám triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Đình V 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000015 ngày 03-10-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. HCM;
- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Chương

